

Tp. H, ngày 18 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 25/2024/TLST - DS ngày 20 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng và quyền sở hữu tài sản.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Quý K, sinh năm 1947

Địa chỉ: Xã H, Đ, thành phố Hà Nội.

- **Đại diện theo uỷ quyền của Nguyên đơn:** Bà Bùi Thị Kim L, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Số 335 đường Cầu Giấy – Dịch Vọng – Cầu Giấy – Hà Nội

- **Bị đơn: Tổng Công ty V**

Địa chỉ: Tòa nhà V, 127 LĐ, phường HBT, TP Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quốc Khánh – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

- Đại diện theo uỷ quyền của bị đơn (Tổng Công ty V)

+ Ông Trần Mạnh H, sinh năm 1974 – Chức vụ: Phó giám đốc Chi nhánh Tổng Công ty V – Công ty cổ phần – Công ty lâm nghiệp H.

+ Ông Nguyễn Minh N, sinh năm 1987 – Cán bộ Chi nhánh Tổng Công ty V – Công ty cổ phần – Công ty lâm nghiệp H.

Địa chỉ: Tổ 7, phường K, THÀNH PHỐ H, tỉnh H.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn - Tổng Công ty V – Công ty cổ phần V:** Bà Lê Thị Hải T – Văn phòng luật sư Hải T, thuộc Đoàn luật sư tỉnh H.

Địa chỉ: Số nhà 18, tổ 8, phường Đ, H, tỉnh H.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Tạ Thị Phụng, sinh năm 1953

Địa chỉ: xã H, Đ, thành phố Hà Nội

+ **Ủy ban nhân dân phường K, THÀNH PHỐ H, tỉnh H**

Địa chỉ: Tổ 4, phường K, THÀNH PHỐ H, tỉnh H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc Q – Chủ tịch UBND phường K

Người đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị H – Công chức của UBND phường K.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nội dung thỏa thuận đối với Hợp đồng:

+ Công nhận hiệu lực của hợp đồng và đồng ý thực hiện Hợp đồng vay vốn trồng rừng nguyên liệu số 70XN/HĐTR ngày 20/5/2009 giữa ông Nguyễn Quý K và Xí Nghiệp lâm nghiệp K (*nay là: Tổng Công ty V - Công ty cổ phần*) đối với diện tích rừng trồng 28,7 ha do Xí nghiệp lâm nghiệp H (*nay là Tổng Công ty V - Công ty cổ phần*) giao khoán trồng rừng cho ông Nguyễn Quý K.

- Ông Nguyễn Quý K và bà Tạ Thị P có nghĩa vụ liên đới thanh toán trả giá trị sản phẩm trồng rừng bằng tiền cho Tổng Công ty V - Công ty cổ phần (*Thông qua Chi nhánh Tổng Công ty lâm nghiệp H – Công ty cổ phần – Công ty lâm nghiệp H*) tổng số tiền là 700.000.000đ (*Bảy trăm triệu đồng*).

- Ông Nguyễn Quý K và bà Tạ Thị P nhất trí thỏa thuận thanh lý hợp đồng vay vốn trồng rừng nguyên liệu số 70XN/HĐTR ngày 20/5/2009 giữa ông Nguyễn Quý K và Xí Nghiệp lâm nghiệp K (*nay là: Tổng Công ty V - Công ty cổ phần*). Ông K và bà P có quyền sở hữu toàn bộ cây rừng tại lô 1, 2, 3 khoảnh 21 và lô 1, 2, 3, 4, 5, 6 khoảnh 22 tại tổ 7, phường K, THÀNH PHỐ H (*trước đây thuộc xóm G, xã D, huyện K*), tỉnh H theo bản đồ lâm nghiệp; đồng thời ông K và bà P có nghĩa vụ thực hiện việc khai thác 28,7 ha tại tại lô 1, 2, 3 khoảnh 21 và lô 1, 2, 3, 4, 5, 6 khoảnh 22 nêu trên trong thời gian từ tháng 6 năm 2025 đến hết 31 tháng 8 năm 2025 phải khai thác xong; thực hiện các điều khoản khác theo Hợp đồng đã thỏa thuận và thỏa thuận thanh lý hợp đồng với Tổng Công ty V - Công ty cổ phần (*Thông qua Chi nhánh Công ty lâm nghiệp H*).

Sau khi ông K và bà P thanh toán hết số tiền 700.000.000 (*Bảy trăm triệu*) đồng tiền trả sản phẩm theo hợp đồng và thanh toán hết nghĩa vụ thỏa thuận về chi phí tổ tụng là 50.000.000 đồng, Tổng Công ty V – Công ty cổ phần đồng thời có nghĩa vụ cho mở cửa rừng cho ông K khai thác, thanh lý hợp đồng cho ông K.

Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án theo quy định, nếu ông K và bà P không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền 700.000.000 (*Bảy trăm triệu*) đồng thì ông K và bà P còn phải liên đới nghĩa vụ chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

+ Về chi phí tố tụng:

Tổng chi phí tố tụng (Xem xét thẩm định, thuê Công ty TNHH dịch vụ tư vấn thiết kế G kiểm đếm xác định trữ lượng tài sản, định giá tài sản...) là 98.119.900 (*Chín mươi tám triệu một trăm mười chín nghìn chín trăm*) đồng. Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Ông K và bà P tự nguyện chịu 50.000.000 (*Năm mươi triệu đồng*) chi phí tố tụng, còn lại là 48.119.000 (*Bốn mươi tám triệu một trăm mười chín nghìn*) đồng Tổng Công ty V – Công ty cổ phần chịu. Do bị đơn đã nộp số tiền tạm ứng chi phí tố tụng cho Tòa án, nên Ông K, bà P hoàn trả 50.000.000 (*Năm mươi triệu*) đồng cho Tổng Công ty V – Công ty cổ phần (thông qua Chi nhánh Tổng Công ty V - Công ty cổ phần – Công ty lâm nghiệp H).

Tổng Công ty V – Công ty cổ phần đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng là 102.998.000 (*Một trăm linh hai triệu, chín trăm chín mươi tám nghìn*) đồng. Đối trừ với chi phí 98.119.900 (*Chín mươi tám triệu một trăm mười chín nghìn chín trăm*) đồng; Tổng Công ty V – Công ty cổ phần còn được Tòa án nhân dân THÀNH PHỐ H trả lại số tiền là 4.878.100 (*Bốn triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn một trăm*) đồng.

(Số tiền chi phí tố tụng đã được các đương sự và Tòa án thực hiện xong).

+ Về án phí:

Ông Nguyễn Quý K và bà Tạ Thị P tự nguyện chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm; Tổng Công ty V – Công ty cổ phần chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Do ông Nguyễn Quý K và bà Tạ Thị P là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định pháp luật, nên Ông K và bà P được miễn toàn bộ nghĩa vụ án phí dân sự sơ thẩm.

Tổng Công ty V – Công ty cổ phần phải chịu 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Tổng Công ty V – Công ty cổ phần đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí phản tố theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000433 ngày 24/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự THÀNH PHỐ H, đối trừ Tổng Công ty V – Công ty cổ phần tiếp tục phải nộp 7.700.000đ (*Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự THÀNH PHỐ H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7; Điều 9 và Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND THÀNH PHỐ H;
- Chi cục THA dân sự Tp. H;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Đà Giang.

